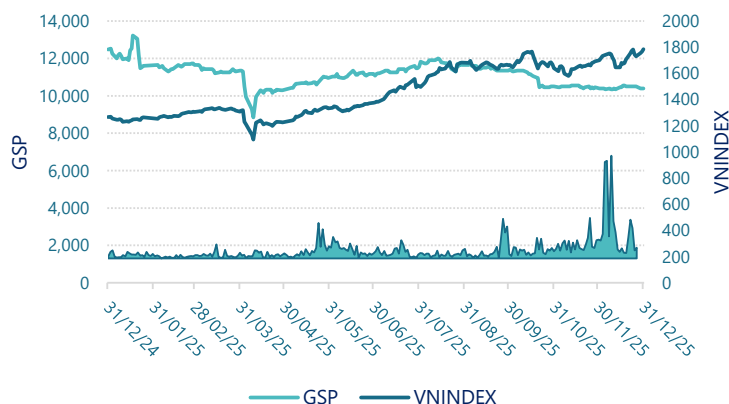


CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (HSX: GSP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,224
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,845
SL cổ phiếu LH	67,517,050
KLGD BQ 20 phiên (CP)	61,055
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	702
P/E	7.2
EPS	1,444

DT thuần

Q4/25

797

tỷ VNĐ

QoQ: ▼41.0| -4.8%

YoY: ▲232| 41.1%

LN sau thuế

Q4/25

38.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲35.4| 1240%

YoY: ▲25.1| 192%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

4.4%

+/- YoY: ▼2.5%

DT thuần

2025

3,585

tỷ VNĐ

YoY: ▲1,338| 59.5%

LN sau thuế

2025

97.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.50| -3.2%

ROE

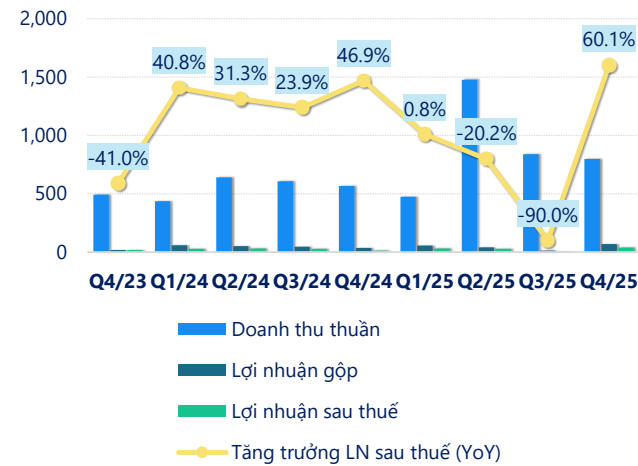
2025

11.1%

+/- YoY: ▼1.4%

tỷ VNĐ

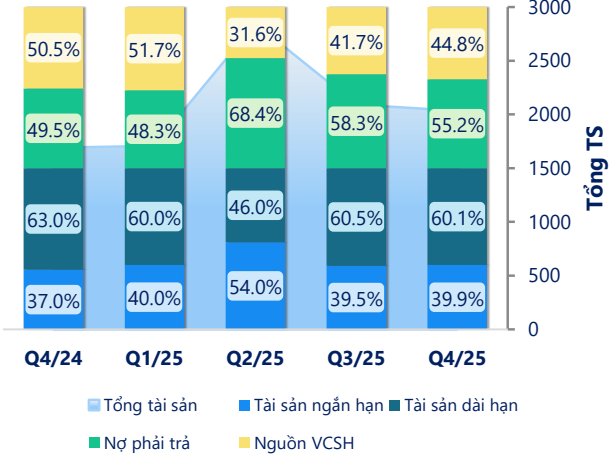
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

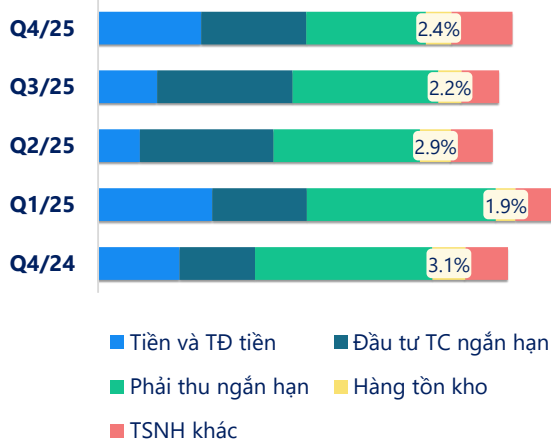
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



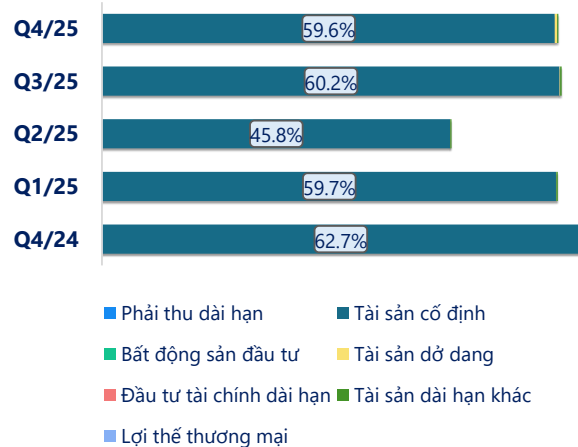
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

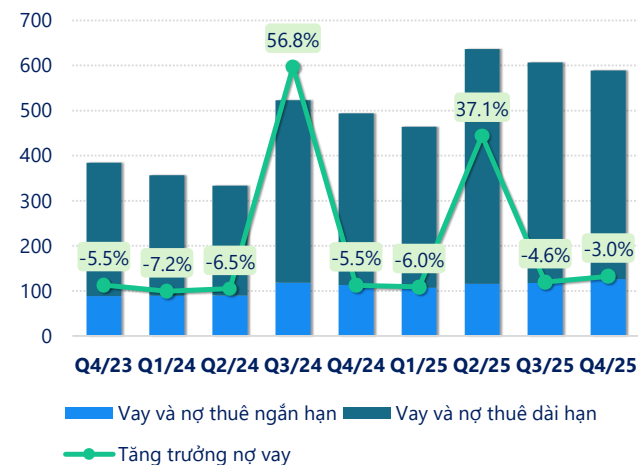
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

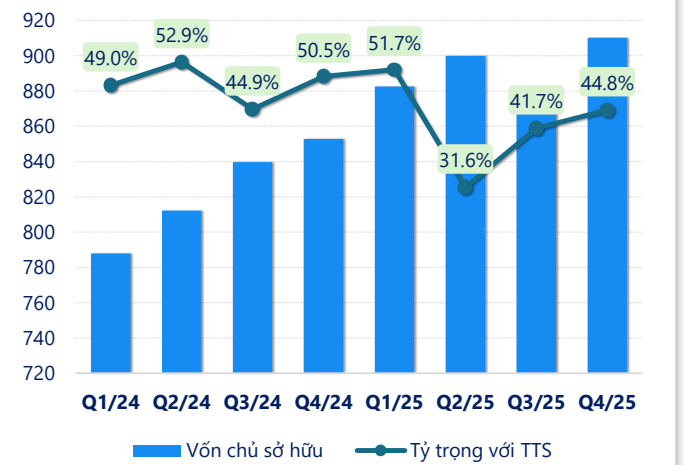
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

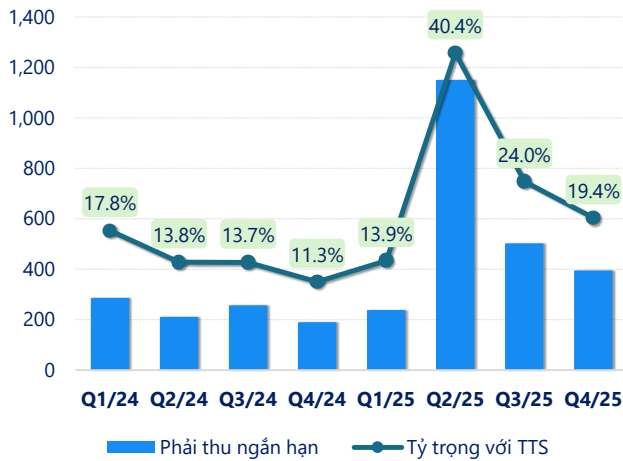
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



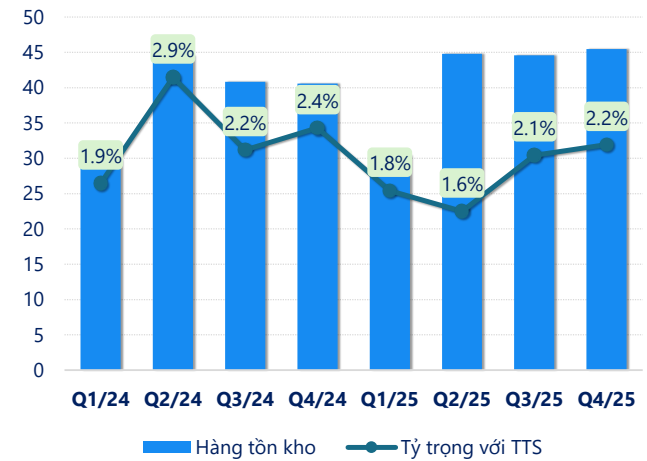
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


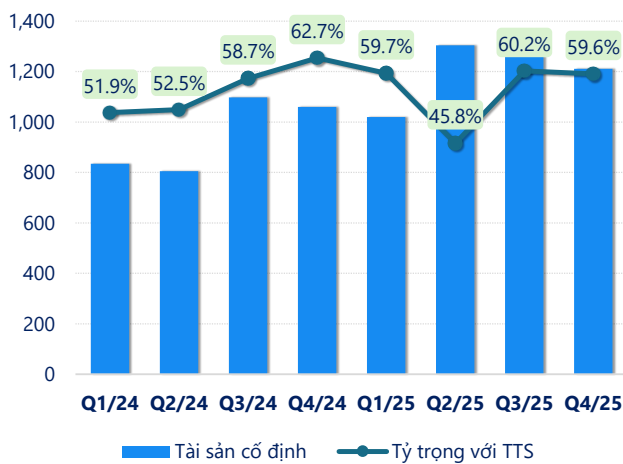
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


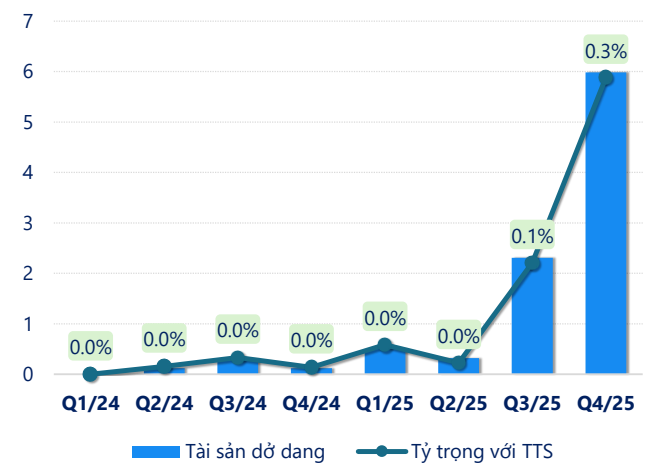
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

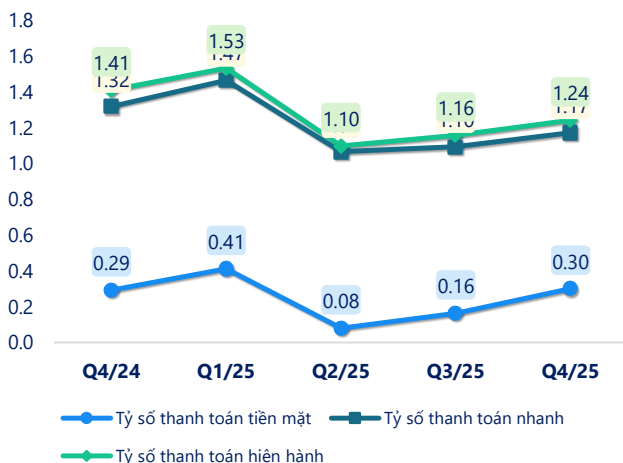
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

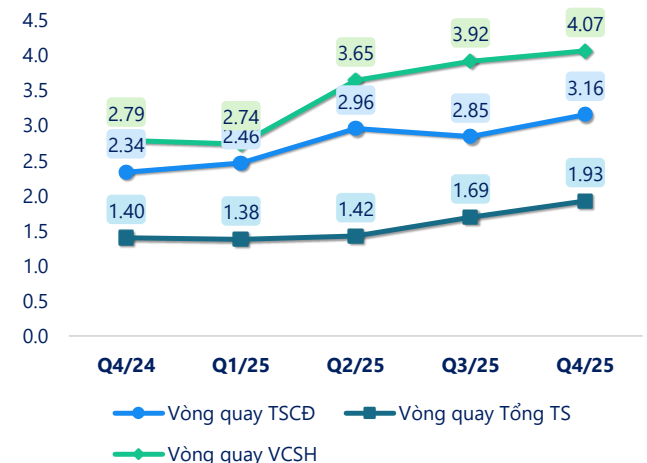
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,690	1,708	2,847	2,093	2,034
Tài sản ngắn hạn	625	683	1,537	826	812
Tiền và tương đương tiền	129	183	112	116	197
Đầu tư tài chính ngắn hạn	167	129	129	62.0	73.0
Phải thu ngắn hạn	190	238	1,151	503	395
Hàng tồn kho	40.6	30.4	44.8	44.6	45.4
Tài sản ngắn hạn khác	97.3	102	101	101	102
Tài sản dài hạn	1,066	1,025	1,310	1,266	1,222
Phải thu dài hạn	1.56	1.56	1.44	1.52	1.39
Tài sản cố định	1,060	1,019	1,304	1,259	1,211
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.12	0.50	0.32	2.31	5.98
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.04	3.90	3.91	3.76	3.57
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	837	826	1,947	1,221	1,124
Nợ ngắn hạn	443	445	1,399	714	654
Vay và nợ thuê ngắn hạn	113	107	116	118	126
Phải trả người bán ngắn hạn	187	215	1,139	432	393
Nợ dài hạn	395	381	548	507	470
Vay và nợ thuê dài hạn	381	357	521	489	463
Nguồn vốn chủ sở hữu	853	882	900	872	910
Vốn chủ sở hữu	853	882	900	872	910
Vốn điều lệ	614	614	614	675	675
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)